TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 24-04-2019.
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ba.

2. Ông Nguyễn Văn Phước.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hửu Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Ông Hoàng Đình Tất- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 04 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử C khai vụ án thụ lý số 95/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích V**; sinh năm: 1989; địa chỉ: tổ 71, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. "Vắng mặt"

- Bị đơn: Anh **Võ Đức C**; sinh năm: 1989; địa chỉ: ấp 6, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: 1789/1, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 02 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn-chị Nguyễn Thị Bích V trình bày:

Anh chị chung sống với vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Sơn, huyện Long Thành. Trong quá trình chung sống thì thời gian đầu có hạnh phúc nhưng đến khi chị V mang thai cháu Võ Vương Hoàng thì phát sinh mâu thuẫn do anh C thường xuyên rượu chè, cờ bạc, chửi rủa, bỏ bê gia đình. Thậm chí, anh C có đánh chị. Anh C không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Từ tháng 03/2017, anh chị đã sống ly thân,

không liên hệ nhau để bàn bạc đoàn tụ. Nay xét thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Võ Vương H, sinh ngày 18/09/2011.

Sau khi ly hôn, chị V yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

* Tại bản tự khai đề ngày 28/03/2019, bị đơn-anh Võ Đức C trình bày:

Anh chị chung sống với nhau năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc nhưng một thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau. Anh chị đã ly thân được khoảng hai năm. Nay chị V yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Võ Vương Hg, sinh ngày 18/09/2011.

Sau khi ly hôn, anh đồng ý giao cháu Võ Vương H cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn-chị Nguyễn Thị Bích V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn- chị Nguyễn Thị Bích V và bị đơn-anh Võ Đức C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị V và anh C.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích V và anh Võ Đức C tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Sơn , huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (giấy chứng nhận kết hôn số 49 quyển số I/2011 ngày 16 tháng 06 năm 2011) nên quan hệ hôn nhân của chị V và anh C là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào chứng cứ thu thập được thể hiện tại hồ sơ thì chị V và anh C trong quá trình chung sống có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân chính là anh C không quan tâm đến gia đình, tính tình vợ chồng không hợp. Khi mâu thuẫn, anh C có đánh chị V. Từ tháng 03/2017, anh chị đã sống ly thân, không liên hệ nhau để bàn bạc đoàn tụ. Như vậy, giữa chị V và anh C đã có hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V, xử cho chị V được ly hôn với anh C là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Võ Vương H, sinh ngày 18/09/2011.

Hiện nay, cháu H đang được chị V nuôi dưỡng tốt và chị V cũng có điều kiện đảm bảo cho việc nuôi con. Chị V yêu cầu được nuôi con thì anh C cũng đồng ý. Vì vậy, cần giao cháu H cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với nguyện vọng của cháu và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị V không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu ly hôn của chị V được chấp nhận nên chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn-chị Nguyễn Thị Bích V đối với bị đơn- anh Võ Đức C.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Bích V được ly hôn với anh Võ Đức C.

- Về con chung: Giao cháu Võ Vương Hoàng, sinh ngày 18/09/2011 cho chị Nguyễn Thị Bích V trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, anh Võ Đức C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001202 ngày 27/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. (chị V đã nộp đủ án phí)

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

**** Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Ngọc Nam